

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ TL789
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ TL789

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INVESTMENT CONSULTANCY TL789
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TL789.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108443335

3. Ngày thành lập: 24/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, đường Trung Yên 3, tổ 25, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942969896

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
3.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
4.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
5.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
6.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: -Vận tải hành khách bằng taxi -Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	4931

7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: -Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác	4511
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
17.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, ô tô và xe có động cơ khác.	4513
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
19.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh -Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự -Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm -Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: -Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến -Bán buôn xi măng -Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi -Bán buôn kính xây dựng -Bán buôn sơn, vécni -Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh -Bán buôn đồ ngũ kim	4663

25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp -Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt -Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: -Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) -Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) -Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
31.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
32.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. - Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. - Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu -Đại lý bán lẻ xăng dầu (Điều 16, Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP Về kinh doanh xăng dầu)	4730
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
37.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Trừ: Hoạt động của phóng viên ảnh	7420
38.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
39.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

41.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
42.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
48.	In ấn	1811
49.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
52.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: -Bán buôn mô tô, xe máy -Bán lẻ mô tô, xe máy - Đại lý mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: -Đại lý bán hàng hóa -Môi giới mua bán hàng hóa	4610
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: -Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932

60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Bốc xếp hàng hóa	5224
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Cơ sở lưu trú khác	5590
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ (khoản 4, Điều 3, Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định về Điều kiện về an ninh, Trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện)	6492(Chính)
66.	Lập trình máy vi tính	6201
67.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
68.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
69.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
70.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
71.	Quảng cáo	7310
72.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
73.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ: - Hoạt động của những nhà báo độc lập - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng - Tư vấn chứng khoán	7490
74.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
75.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
76.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
77.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
78.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
79.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
80.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
81.	Dịch vụ đóng gói	8292
82.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
83.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
84.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
85.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
86.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

87.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
88.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ XUÂN TÂM	Thôn Hương Lam, Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0010860099 48	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		
2	LÊ VĂN TUYÊN	thôn Bình Cách, Xã Bình Xuyên, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0300900017 88	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		
3	NGUYỄN THẾ LINH	198 tổ 14, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0010670075 37	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		
4	NGUYỄN THỊ HOA	12 ngách 322/5 đường Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0351860000 94	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ XUÂN TÂM**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *13/06/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001086009948*

Ngày cấp: *30/12/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLGQ về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hương Lam, Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hương Lam, Xã Đại Đồng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội